

Số: 137/BC-CQN

Bình Định, ngày 12 tháng 4 năm 2014

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Năm báo cáo: Năm 2013

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin tổng quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100258793
- Vốn điều lệ: 404.099.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 404.099.500.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: (84.056) 3891224/3892 363
- Fax: (84.056) 3891783
- Website: [www.quinhonport.com.vn](http://www.quinhonport.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có):

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Cảng Quy Nhơn được chuyển đổi từ Công Ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn có 100% vốn nhà nước cấp, theo quyết định số: 804/QĐ-HDQT ngày 31 tháng 10 năm 2009 của Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam; Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100258793 do Sở kế Hoạch Đầu Tư Bình Định cấp ngày 25/12/2009. và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01/11/2013.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được thành lập tại Đại hội cổ đông sáng lập Công ty vào ngày 28/10/2013. Các cổ đông sáng lập bao gồm Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu Tư và Khoáng sản Hợp Thành.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng; Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển; Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức; Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển; Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu; Đại lý kinh doanh xăng, dầu; Gia công cơ khí; Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ; Sửa chữa phương tiện vận tải thủy; San lấp

mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất đồ gỗ.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: (056)3892363 Fax: (056)3891783

**Các đơn vị trực thuộc**

1- Xí nghiệp KDDV tổng hợp – Chi nhánh Công ty Cp Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

2- Xí nghiệp xếp dỡ II – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

3- Xí nghiệp sửa chữa cơ khí – Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

4- Xí nghiệp Xây dựng công trình – Chi nhánh Cty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

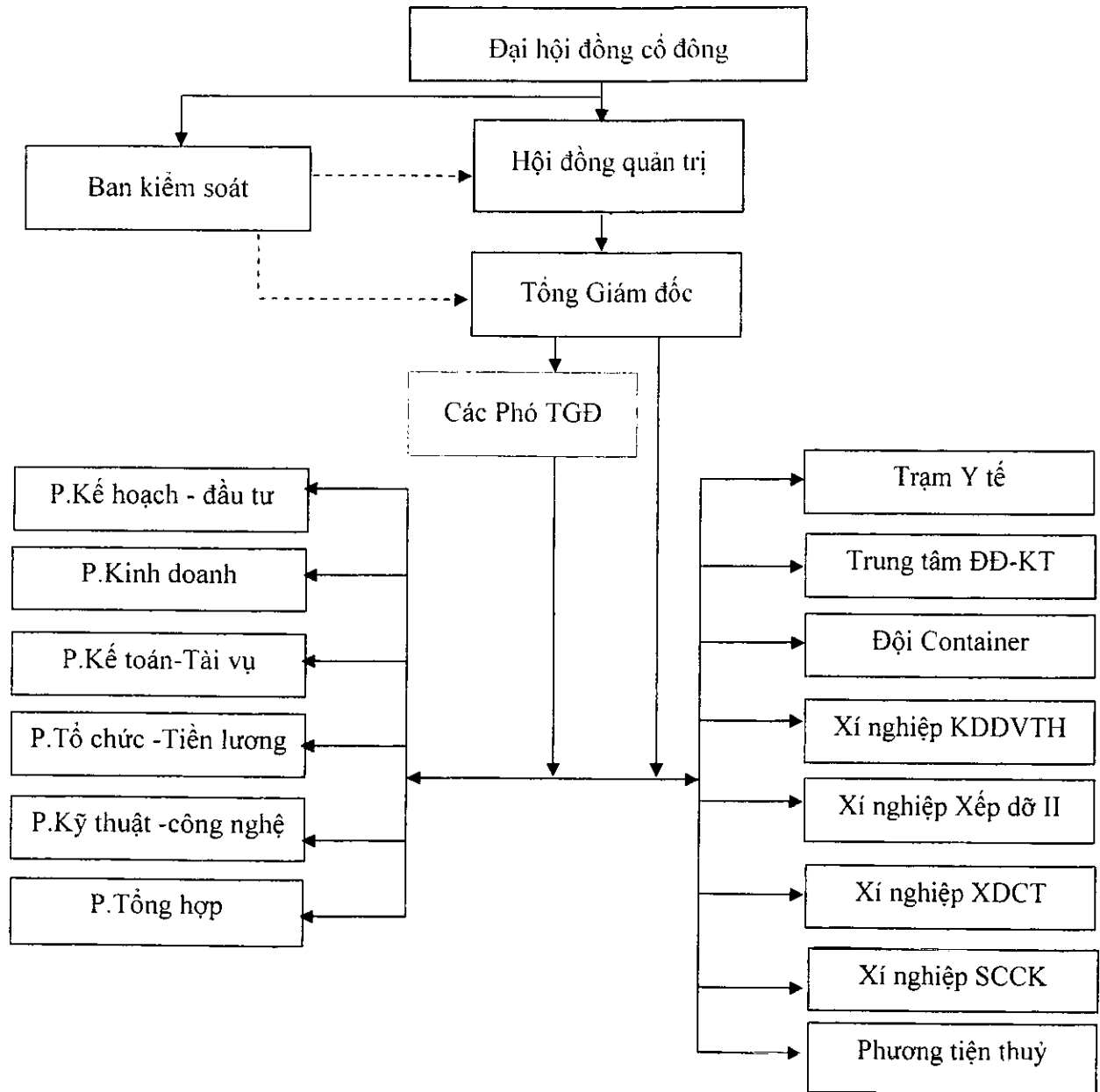
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

## Cơ cấu tổ chức bộ máy



### 5. Định hướng phát triển Công ty, dự án đầu tư sau cổ phần hóa

#### 5.1 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Nằm ở điểm đầu của Quốc lộ 19, nối liền Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông và của cả tuyến đường Hành lang Kinh tế Đông – Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

Trong nhiều năm liền, Cảng Quy Nhơn luôn là cảng dẫn đầu khu vực miền Trung và đứng thứ ba toàn quốc về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là cảng biển quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, là cửa ngõ, đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Cảng Quy Nhơn là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I) của nhóm cảng biển Nam Trung Bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào cảng dài 9 km và cầu cảng có độ sâu tự nhiên -11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 06 cầu tàu, tổng chiều dài 824 mét; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng qui mô, theo tiêu chuẩn chất lượng cao, được chia theo từng khu vực chuyên dùng; đảm bảo phù hợp với điều kiện lưu kho, bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO vào năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tin nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hằng năm. Đặc biệt, sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty TNHH một thành viên, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn. Năm 2011, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch; các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của CBCNV cũng không ngừng được tăng lên. Đặc biệt, một trong những sự kiện nổi bật ghi nhận thành tích của Cảng và đánh dấu 35 năm thành lập đó là đón tấn hàng thứ 5 triệu thông qua Cảng vào tháng 12/2011 và đón tấn hàng thứ 6 triệu thông qua Cảng vào tháng 12/2013. kết thúc năm 2013 đạt 6.250.000 tấn thông qua .

### *5.2 Triển vọng phát triển của ngành*

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm "phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển..... Hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển."

Ngoài ra, cũng theo quy hoạch này, dự kiến lượng hàng thông qua toàn bộ hệ thống tại các thời điểm quy hoạch đạt 500-600 triệu tấn/năm vào năm 2015, 900-1.100 triệu tấn/năm vào năm 2020 và 1.600-2.100 triệu tấn/năm vào năm 2030. Trong đó, nhóm cảng biển Nam Trung Bộ, bao gồm cảng Quy Nhơn – cảng tổng hợp quốc gia, đầu mỗi khu vực (loại I) có lượng hàng hóa thông qua dự kiến 63-100 triệu tấn/năm vào năm 2015, 142-202 triệu tấn/năm vào năm 2020 và 271-384 triệu tấn/năm vào năm 2030. Quy Nhơn, Thị Nại là khu bến chính cho tàu 1-3 vạn DWT làm hàng tổng hợp có bến chuyên dụng cho tàu 5-7 nghìn DWT.

### *5.3 Định hướng phát triển của Công ty*

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là Cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung – Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan đi ra biển. Dự kiến đến năm 2015 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn sẽ đạt 10-12 triệu tấn/năm; đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn dự kiến đạt khoảng 20 triệu tấn/năm. Trong khi theo công suất thiết kế cầu bến hiện nay sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn là 2,2 triệu tấn/năm. Năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trên 6 triệu tấn/năm đã vượt công suất thiết kế gần 3 lần. Để Cảng có đủ năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua trong thời gian đến, Cảng Quy Nhơn đang xây dựng quy hoạch nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

Ngoài ra, sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ tập trung thực hiện theo các định hướng phát triển như sau:

Cải tiến công tác quản lý theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng tiến hành, tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

### *5.4 Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành:*

Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Cảng Quy Nhơn nói riêng vươn lên. Cùng với sự phát triển của ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây, khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của cả nước.

### *5.5 Dự án đầu tư sau cổ phần hóa*

Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:

+Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020, định

hướng đến năm 2030. sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt:

+Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện thiết bị, công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh:

+Đầu tư xây dựng và ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

+Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa sẽ được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2017 như sau:

ST T	Dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr. VNĐ)	Thời gian đầu tư			
					2013	2014	2015	2016+20 17
1	Lập quy hoạch chi tiết mở rộng mặt bằng Cảng Quy Nhơn	Cảng Quy Nhơn	130 ha	1.800	300	1.500	-	-
2	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng các nhà kho chứa hàng.	Cảng Quy Nhơn	10.000 m <sup>2</sup>	25.000	5.000	5.000	10.000	5.000
3	Nâng cấp hệ thống đường nội bộ, mặt bằng bãi hàng hóa.	Cảng Quy Nhơn	25.000 m <sup>2</sup>	20.000	5.000	5.000	5.000	5.000
4	Đầu tư mới thiết bị, công cụ xếp dỡ.	Cảng Quy Nhơn		70.000	20.000	10.000	20.000	20.000
5	Đầu tư 01 tàu lai dắt	Cảng Quy Nhơn	Công suất 4.000 HP	40.000	5.000	35.000		
6	Trạm biến áp và hệ thống điện hạ áp.	Cảng Quy Nhơn	TBA 2.000 kva và hệ thống hạ áp	23.200	13.200	5.000	5.000	
7	Đầu tư cầu tàu 30.000WDT-50.000DWT	Cảng Quy Nhơn	Cầu tàu	450.000	-	-	110.000	340.000

#### 6. Các rủi ro:

Khó khăn nền kinh tế, lãi suất ngân hàng cao, giá cả leo thang đã làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 11-12 năm 2013 so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VNĐ)	Thực hiện (VNĐ)	Hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu	72.000.000.000	62.852.797.074	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.000.000.000	3.475.291.571	87%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000.000.000	868.822.893	87%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.000.000.000	2.606.468.678	87%
6	LN chưa phân phối các năm trước	840000000	729.811.230	87%
7	Tổng lợi nhuận dùng phân phối	2.160.000.000	1.876.657.448	87%

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/11/2013 nên các chỉ tiêu phân tích kế hoạch chỉ thực hiện trong 2 tháng.

### 2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	06/11/2013	-
Lê Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	06/11/2013	-
Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	06/11/2013	-
Nguyễn Kim Toàn	Quyền Kế toán trưởng	06/11/2013	-

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 826 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về lao động, lương, bảo hiểm.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Đánh giá tiến độ thực hiện dự án kế hoạch:

Năm 2013, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị công cụ và sửa chữa lớn trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt là 84 tỷ đồng, trong đó:

Bằng nguồn vốn tự bổ sung, giá trị đầu tư thực hiện đạt 46,6 tỷ đồng, trong đó đầu tư XDCB: 27,4 tỷ đồng; đầu tư phương tiện, thiết bị, phần mềm: 19,2 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư thực hiện bằng 55,5% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 47,5% so với cùng kỳ năm 2012.

- Các vấn đề phát sinh: Không có.

- Điều chỉnh mục tiêu:

Năm 2013. Cảng Quy Nhơn là doanh nghiệp được chọn để thực hiện cổ phần hóa theo Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, do đó một số dự án đầu tư phát triển đã tạm dừng và điều chỉnh thời gian thực hiện sang các năm tiếp theo như: Dự án đầu tư trạm biến áp 2000 kVA và hệ thống điện ngầm, dự án tàu lai dặt 4000 HP....

- Hiệu quả mang lại:

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của các văn bản luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đôn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	270.042.334.389	468.978.361.404	174
2	Doanh thu thuần	410.209.058.451	488.784.129.002	119
3	Lợi nhuận trước thuế	20.623.726.469	28.019.911.778	136
4	Thuế TNDN	5.257.273.769	7.026.013.252	134
5	Lợi nhuận sau thuế	15.366.452.700	20.993.898.526	137
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính của công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm Nay	Năm Trước
1/ Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
I.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- TSCĐ/ Tổng số tài sản	%	69,25%	49,78%



-TS lưu động/Tổng số Tài sản	%	26,32%	42,90%
1.2 Bộ trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	13,26%	22,42%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86,74%	77,58%
2/ Khả năng thanh toán nhanh			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	7,54	4,46
- khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,98	1,91
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,81
- khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần		
3/ Tỷ suất sinh lời			
3.1 tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu	%	5,73%	5,03%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	4,29%	3,75%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	%	5,98%	7,72%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	4,48%	5,75%
3.3 tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn CSH ROE	%	5,16%	7,41%

-Chỉ tiêu TSCĐ/ Tổng số tài sản tăng lên so với năm 2012 do trong năm 2013 Doanh Nghiệp tiến hành đánh giá lại tài sản để xác định giá trị doanh nghiệp khi tiến hành cổ phần hóa. Đồng thời cũng là nguyên nhân thay đổi Bộ trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn.

-Chỉ tiêu Khả năng thanh toán nhanh năm 2013 tăng 3 lần so với năm 2012.

-Chỉ tiêu Tỷ suất sinh lời trên doanh thu năm 2013 tăng hơn so năm 2012.

-Chỉ tiêu Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn CSH (ROE) giảm so với năm 2012 do trong năm 2013 doanh nghiệp đánh giá lại giá trị tài sản doanh nghiệp tăng 2,4 lần. Nên khi so sánh cái chỉ tiêu trong năm 2013 với năm 2012 có sự sụt giảm.

#### **4.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

##### *a) Cổ phần:*

- Loại Cổ phần: Phổ thông
- Tổng số cổ phần: 40.409.950 Cổ phần
- Mệnh giá: 10.000đ/CP
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 35.630.350 Cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty:
  - +Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 5 năm: 4.041.000 cổ phần
  - +Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm: 738.600 cổ phần

*b) Cơ cấu cổ đông:*

Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2013 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. Số lượng Cổ đông</b>	<b>998</b>	<b>40.409.950</b>	
<b>2. Cổ đông lớn (sở hữu &gt;5% tổng số CP)</b>	<b>2</b>		
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	1	30.312.262	75,01
Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản Hợp Thành	1	5.033.924	12,46
<b>3. Cổ đông tổ chức</b>	<b>6</b>	<b>36.407.232</b>	<b>90,09</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	1	30.312.262	75,01
Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản Hợp Thành	<u>1</u>	5.033.924	12,46
Cty cổ phần xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Cty CP Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Cty CP Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
<b>4. Cổ đông cá nhân</b>	<b>992</b>	<b>4.002.718</b>	<b>9,91</b>
<b>5. Cổ đông trong nước</b>	<b>998</b>	<b>40.409.950</b>	<b>100,00</b>

*c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không*

*d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không*

*e) Các chứng khoán khác: Không*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2013 mặt dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn xong Tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên Cảng Quy Nhơn đã khắc phục các khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty

Doanh thu năm 2013 của Công ty đạt 119% so năm 2012 nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 137% so với năm 2012.

Năm 2013, Cảng Quy Nhơn là doanh nghiệp được chọn để thực hiện cổ phần hóa theo Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Từ ngày 01/11/2013 công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Công ty đã hoàn tất hồ sơ, thủ tục đăng ký Ủy ban chứng khoán nhà nước để trở thành công ty đại chúng

Với việc vừa chuyển đổi doanh nghiệp nên việc điều hành, tái cơ cấu Công ty có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, hứa hẹn trong tương lai có sự tăng trưởng bền vững và vượt bậc.

## 2. Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % so với năm trước
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>468.978.361.404</b>	<b>270.042.334.389</b>	<b>174%</b>
1	Tài sản lưu động	123.488.467.165	120.974.594.636	102%
	- Vốn bằng tiền	31.674.673.767	48.455.856.140	65%
2	Tài sản dài hạn	345.489.894.239	149.067.739.753	232%
	Tài sản cố định	324.722.936.088	129.873.249.753	250%
	- Nguyên giá tài sản cố định	827.204.506.051	461.717.316.101	179%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(506.633.048.363)	(332.174.109.075)	153%
	- Chi phí XDCB dở dang	4.151.478.400	330.042.727	1258%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	19.467.920.000	19.189.290.000	101%
	- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	2.200.000	5.200.000	42%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>468.978.361.404</b>	<b>270.042.334.389</b>	<b>174%</b>
3	Nợ Ngân hạn	62.172.392.725	70.190.055.575	89%
4	Nợ dài hạn	-	-	
5	Vốn kinh doanh	404.099.500.000	198.315.633.582	204%
	- Vốn cố định	404.099.500.000	141.472.674.279	286%
	- Quỹ đầu tư phát triển		46.542.497.271	0%
	- Quỹ dự phòng tài chính		10.300.462.032	0%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.793.055.850	15.316.030.463	25%
7	<b>Kết quả kinh doanh</b>			
	- Sản lượng sản phẩm chủ yếu	6.250.000,00	5.615.789	111%
	- Tổng doanh thu	496.680.404.466	418.222.119.607	119%
	- Tổng chi phí	468.660.492.688	397.598.393.138	118%
	- Tổng lãi trước thuế	28.019.911.778	20.623.726.469	136%
8	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>			
	- Tổng số thuế phải nộp trong năm	31.325.857.143	27.143.171.215	115%
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.026.013.252	5.563.788.395	126%
	- <b>Tổng số thuế đã nộp</b>	30.202.558.253	25.197.585.375	120%
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.240.693.940	5.528.832.446	131%
9	<b>Lao động</b>	826	932	89%
	Tổng quỹ lương	151.319.224.405	142.904.999.684	106%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013)

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
3. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Cảng Quy Nhơn đã khắc phục các khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc và hiệu quả theo đúng mục tiêu định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục chỉ đạo triển khai.

#### **V. Quản trị công ty**

##### **1. Hội đồng quản trị**

Tại Đại hội đồng Cổ đông thành lập ngày 28/10/2013 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2018, bao gồm:

Thành viên hội đồng QT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Quý Hà	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2013	
Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Lê Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Trần Hoài Nam	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Phạm Xuân Quốc	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Lê Hồng Thái	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	

##### **2. Ban kiểm soát:**

Tại Đại hội đồng Cổ đông thành lập ngày 28/10/2013 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (nhiệm kỳ 2013 - 2018), bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lê Thị Phê	TB kiểm soát	28 tháng 10 năm 2013	
Nguyễn Thành Nam	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	
Lê Văn Sỹ	Thành viên	28 tháng 10 năm 2013	

+ Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT. Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong tháng 11-12 năm 2013 công ty đang tạm ứng thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị là : 170.000.000đồng.

b) Giao dịch cổ phần cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Quý Hà	Chủ tịch	4.900	0,012%	4.900	0,012%	
2	Nguyễn Hữu Phúc	Tổng Giám đốc/T.viên	5.800	0,014%	5.800	0,014%	
3	Lê Minh Tiên	Phó Tổng giám đốc/T.viên	5.400	0,013%	5.400	0,013%	
4	Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Phó Tổng giám đốc/T.viên	18.200	0,045%	18.200	0,045%	
5	Trần Hoài Nam	Giám đốc XNDV/T.viên	43.900	0,109%	43.900	0,109%	
6	Phạm Xuân Quốc	Thành viên độc lập					
7	Lê Hồng Thái	Thành viên độc lập					
8	Nguyễn Kim Toàn	Q. Kế toán trưởng	8.000	0,020%	8.000	0,020%	

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

## VI. Báo cáo tài chính:

1) Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thuế A&C kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm báo cáo này).

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Website Công ty;
- HĐQT
- Lưu VT, KTTV.

